TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 – CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2025/DS-ST
Ngày 04-9-2025
V/v tranh chấp vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Ca Kiều Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Minh Sơn

Ông Trần Bằng Phi

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tô Hồng Đức – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 6, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Trần Minh Muội – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 6, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 309/2025/TLST-DS ngày 08 tháng 5 năm 2025 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2025/QĐXXST-DS ngày 04/8/2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Lâm Hầu D**, sinh năm 1962

Địa chỉ: Số B, đường P, Khóm A, phường B, tỉnh Cà Mau).

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Huỳnh Kim M, sinh năm 1958, địa chỉ: Số G, Khóm A, phường V, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn:

- Ông **Trần Minh H**, sinh năm 1960

Địa chỉ: Số D, khóm R, phường V, tỉnh Cà Mau.

- Bà **Điều Thị G**, sinh năm 1963

Hộ khẩu thường trú: Số D, khóm R, phường V, tỉnh Cà Mau. Chổ ở hiện nay: Khóm B, phường H, tỉnh Cà Mau.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà **Đỗ Ngọc H1**, sinh năm 1969

Địa chỉ: Số B, đường P, Khóm A, phường B, tỉnh Cà Mau

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Huỳnh Kim M, sinh năm 1958, địa chỉ: Số G, Khóm A, phường V, tỉnh Cà Mau)

- Ông **Trương Hy N**, sinh năm 1985

Địa chỉ: Khóm N, phường H, tỉnh Cà Mau.

(Các đương sự đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 16/4/2025 và trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn là bà Huỳnh Kim M trình bày: Ông Lâm Hầu D và vợ chồng ông Trần Minh H (tên thường gọi là T sửa), bà Điều Thị G (Gấm) là chổ quen biết. Quá trình làm ăn ông H và bà G có vay của ông D số tiền cụ thể như sau: Ngày 12/3/2014, ông H và bà G vay ông D số tiền 200.000.000 đồng, lãi suất 2%/tháng, có làm biên nhận ghi ngày 12/3/2014, nội dung biên nhận có ghi "Nguyên có nhận dùm chị S" thời hạn 10 ngày trả, là do Trương Hy N con rễ của H và bà G đi cùng ông bà nên có ghi nội dung trên và ông H, bà G có ký nhận trong biên nhận, ông H và bà G là người trực tiếp nhận số tiền vay 200.000.000 đồng. Ngoài ra, căn cứ Kết luận giám định số 86/KL-KTHS ngày 30/9/2024 của Phòng K Công an tỉnh B (nay là Công an tỉnh C), có cơ sở xác định chữ ký và chữ viết họ tên trong biên nhận ngày 12/3/2024 là của ông H và bà G, nên có cơ sở ông H và bà G vay của ông D số tiền 200.000.000 đồng. Từ khi vay đến nay, ông H và bà G không thanh toán bất kỳ khoản tiền gốc, lãi nào, nay ông D yêu cầu ông H và bà G có trách nhiệm trả cho ông D số tiền nợ gốc là 200.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Người đại diện theo uỷ quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đỗ Ngọc H1 là bà Huỳnh Kim M trình bày: Bà Đỗ Ngọc H1 và vợ của ông Lâm Hầu D, bà H1 thống nhất với ý kiến và yêu cầu của ông D.

Bị đơn ông Trần Minh H và bà Điều Thị G; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trương Hy N đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án cũng như thông báo đến Toà án làm việc, triệu tập tham gia phiên tòa sơ thẩm đúng quy định pháp luật, nhưng ông H, bà G, ông N đều vắng mặt, không đến tòa làm việc, không nộp văn bản trình bày ý kiến cũng như không tham dự phiên tòa, nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của ông H, bà G và ông N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6, tỉnh Cà Mau phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Chứng cứ được thu thập đầy đủ đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho các đương sự. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Ông Lâm Hầu D yêu cầu ông Trần Minh H2 và bà Điều Thị G trả nợ vay nên đây là quan hệ "Tranh chấp vay tài sản". Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến tại phiên tòa hôm nay ông Lâm Hầu D và bà Đỗ Ngọc H1 chấp hành đúng quy định pháp luật; ông Trần Minh H, bà Điều Thị G, ông Trương Hy N không chấp hành đúng quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền

200.000.000 đồng. Đối với án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bị đơn phải chịu án phí đối với số tiền phải trả cho nguyên đơn theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ yêu cầu của đương sự tại phiên tòa, ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ đơn khởi kiện ngày 16/4/2025 của nguyên đơn có căn cứ xác định đây là vụ án dân sự về việc "Tranh chấp vay tài sản", do bị đơn ông Trần Minh H đang cư trú tại phường V, tỉnh Cà Mau và bà Điều Thị G đang cư trú tại phường H, tỉnh Cà Mau. Do đó, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và Điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025, thì thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân Khu vực 6 – Cà Mau.

[2] Về việc vắng mặt đương sự: Người đại diện theo uỷ quyền của ông Lâm Hầu D và bà Đỗ Ngọc H1 là bà Huỳnh Kim M có đơn xin xét xử vắng mặt; ông Trần Minh H, bà Điều Thị G và ông Trương Hy N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do, nên Tòa án xét xử vắng mặt bà M, ông H, bà G và ông N quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án: Ông Lâm Hầu D yêu cầu vợ chồng ông Trần Minh H và bà Điều Thị G trả số nợ vay theo biên nhận ngày 12/3/2014 với số tiền 200.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Hội đồng xét xử xét thấy, căn cứ vào biên nhận ngày 12/3/2014, thể hiện nội dung "Nguyên có nhận dùm chị S, thời hạn 10 ngày, 200.000.000 (hai trăm triệu đồng)", phía dưới biên nhận có chữ ký và ghi họ tên của ông Trần Minh H, bà Điều Thị G1 (G), ông Trường Hy N1, mặc khác căn cứ Kết luận giám định số 86/KL-KTHS ngày 30/9/2024 của Phòng K Công an tỉnh B (nay là Công an tỉnh C) xác định được chữ ký và chữ viết họ tên trong biên nhận ngày 12/3/2024 là của ông H và bà G. Ngoài ra, quá trình giải quyết vụ án, ông H và bà G được thông báo đúng và đầy đủ nội dung yêu cầu trả nợ của nguyên đơn nhưng ông H và bà G không có ý kiến phản hồi hay phản bác gì. Vì vây, có đủ cơ sở xác định, ông H và bà G còn nợ ông D số tiền 200.000.000 đồng, ông H và bà G là vợ chồng nên việc ông D yêu cầu ông H và bà G cùng có trách nhiệm trả ông D 200.000.000 đồng là có cơ sở chấp nhận.

[4] Xét ý kiến trình bày của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 – Cà Mau về việc giải quyết vụ án là phù hợp, có căn cứ nên được chấp nhận toàn bộ.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông H và bà G có nghĩa vụ trả ông D số tiền 200.000000 đồng nên phải chịu án phí dân sự có giá ngạch với số tiền 10.000.000 đồng.

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 178; Điều 227 và Điều 271 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Áp dụng Điều 288, 463, 465, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Áp dụng khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lâm Hầu D đối với ông Trần Minh H và bà Điều Thị G về việc tranh chấp vay tài sản.

Buộc ông Trần Minh H và bà Điều Thị G có nghĩa vụ trả cho ông Lâm Hầu D số tiền vốn vay là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền trên đây, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc ông Trần Minh H và bà Điều Thị G phải nộp 10.000.000 đồng tại Phòng thi hành án dân sự Khu vực 6 – Cà Mau.

3. Bản án, quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thõa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

4. Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niên yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND KV6 - Cà Mau;
- Phòng THADS KV6-Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Ca Kiều Nguyệt